

Dạng bài nghị luận văn học nói chung và nghị luận về bài thơ nói riêng cũng là một dạng cảm nhận văn học. Chúng ta không chỉ đọc và nêu cảm nhận đơn thuần. Thay vào đó là sự phân tích từ nội dung đến nghệ thuật tác phẩm. Khi phân tích bài thơ, bạn cần chú ý tìm nét đặc sắc và nêu nhận định, bình phẩm về những đặc sắc đó.

Những đặc sắc của một tác phẩm thường được nhìn nhận ở cả nội dung và nghệ thuật. Từ lời thơ, ngôn ngữ, thể thơ. Hình ảnh biểu trưng giàu xúc cảm. Mỗi tác phẩm đều có những cái đẹp, độc đáo riêng. Nhiệm vụ của người làm văn là phải tìm hiểu và làm rõ điều đó.

Trong khi nêu nhận xét, đánh giá, người làm phải chú ý đến cảm xúc của nhân vật chính. Đồng thời, bối cảnh sáng tác, phong thái hành văn của người viết cũng có vai trò quan trọng. Ngoài ra, bạn nên nêu tác động của tác phẩm đến bản thân người đọc. Làm như vậy thì bài văn được viết ra sẽ có chiều sâu hơn rất nhiều.

Khi học tập, cần nắm chắc những lưu ý trên để bài phân tích được chặt chẽ.

Nghị luận về bài thơ Viếng lăng Bác là đề tài thường xuyên được khai thác trong topic [Văn mẫu lớp 9](#). Bởi nội dung bài viết đơn giản, dễ hiểu, đánh sâu vào nỗi niềm thương nhớ người anh hùng dân tộc. Để phân tích, cảm nhận về nó, người học cần đề ra một dàn bài cụ thể.

## Các luận điểm chính cần triển khai

Nội dung chính của bài thơ Viếng lăng Bác thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động xuất sắc của nhà thơ nói riêng và mọi người nói chung khi đến thăm lăng Bác.

- Khổ 1: Cảm xúc của tác giả trước không gian, cảnh vật bên ngoài lăng
- Khổ 2: Cảm xúc trước đoàn người vào lăng viếng Bác
- Khổ 3: Cảm xúc khi vào lăng, nhìn thấu di hài Bác
- Khổ 4: Những tình cảm, cảm xúc trước lúc ra về

## Dàn ý bài văn nghị luận bài thơ Viếng lăng Bác

### 1. Mở bài

Giới thiệu tác giả Viễn Phương và bài thơ Viếng lăng Bác.

### 2. Thân bài

#### a. Khổ thơ 1

Tác giả ở tận miền Nam mãi sau ngày độc lập dân tộc mới được ra thăm vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Hai từ “miền Nam” như nhấn mạnh hơn sự xa xôi trong khoảng cách địa lý giữa hai đầu Tổ quốc.

Nhìn hàng tre quanh lăng Bác, nhà thơ chợt cảm thấy rằng những cây tre kia như ý chí con người Việt Nam qua bao năm tháng luôn luôn bất khuất, kiên cường, hiên ngang. Dù có trải qua “bão táp mưa sa” nhưng vẫn đoàn kết một lòng cùng nhau đứng lên.

Từ láy “xanh xanh” diễn tả con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam sẽ luôn luôn “xanh” màu xanh bất diệt.

### ***b. Khổ thơ 2***

“Ngày ngày” là sự liên tục của thời gian, sự lặp lại tuần hoàn của thiên nhiên cũng như lý tưởng, ý chí của Người sẽ luôn luôn sáng tỏ như mặt trời kia vậy. Biện pháp nghệ thuật hoán dụ: nếu mặt trời soi sáng cho nhân loại thì Bác Hồ là mặt trời của cả dân tộc Việt Nam, mang đến ánh sáng độc lập, tự do cho dân tộc.

Lần thứ hai, “ngày ngày” được lặp lại khi diễn tả dòng người đang lặng lẽ vào lăng thăm Người. Hàng người đi trong sự trang nghiêm và tĩnh lặng, trong nỗi tiếc thương, đau xót vô vàn.

Người đọc như cảm thấy được sự tĩnh lặng, sự trải dài miên man vô tận của hàng người vào viếng Bác. Cả đoàn người ấy cứ lặng lẽ “đi trong thương nhớ”, thương nhớ vị lãnh tụ vĩ đại vô vàn kính yêu của dân tộc.

Viễn Phương hòa cùng dòng người đem tâm lòng yêu kính chân thành của mình dâng lên Bác, dâng lên “bảy mươi chín mùa xuân” của Người. Cả cuộc đời Người, với bảy mươi chín mùa xuân, tất cả đều cống hiến cho dân tộc, không một phút giây nào ngơi nghỉ dành cho bản thân mình.

### ***c. Khổ thơ 3***

Bác đang nằm ở đó, nhẹ nhàng thanh thản như đang chìm trong một giấc ngủ ngon. Cả cuộc đời Người chỉ có một niềm mong ước, đó là đất nước được hòa bình. Vậy nên khi đất nước được hòa bình, độc lập Người đã được nghỉ ngơi trong giấc ngủ yên bình.

Bầu trời bao năm tháng vẫn xanh một màu trường tồn vĩnh cửu, vậy mà vị Cha già của dân tộc đã phải ra đi. Vẫn biết quy luật sinh tử của tạo hóa nhưng vẫn thấy xót xa, đau đớn vô cùng. Dù lý trí luôn tỏ tường rằng quy luật của thiên nhiên là bất biến, nhưng vẫn “nghe nhói ở trong tim”.

### ***d. Khổ thơ cuối***

Bao nhiêu nỗi đau xót, nghẹn ngào cứ thế tuôn theo dòng lệ trào.

Điệp từ “muôn” lặp lại ba lần như khẳng định lại ước muốn của nhà thơ. Đó là một ước muốn mãnh liệt, niềm khao khát cháy bỏng được ở lại bên cạnh Người chỉ để làm “một con chim hót”, “một đóa hoa”, “một cây tre trung hiếu”.

=> Cả khổ thơ đã thể hiện niềm mong ước cháy bỏng của tác giả, cũng chính là mong ước của mỗi người dân Việt Nam. Đó là luôn luôn được ở cạnh Người, ở cạnh vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc.

### 3. Kết bài

Khái quát lại giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

>>>**Xem thêm:**

- [Phân tích bài thơ Viếng lăng Bác](#)
- [Cảm nhận bài thơ Viếng lăng Bác](#)

## 6 bài văn mẫu nghị luận bài thơ Viếng lăng Bác hay nhất

Đọc tài liệu tổng hợp 6 bài văn mẫu nghị luận về bài thơ Viếng lăng Bác để cho các em đọc tham khảo, mở rộng vốn từ ngữ, mở rộng liên hệ.

### **Nghị luận bài Viếng lăng Bác - ngắn gọn**

Bác Hồ - vị cha già kính yêu của dân tộc. bác đã hi sinh cả cuộc đời của mình để bảo vệ và xây dựng tổ quốc khỏi tay của những kẻ xâm lăng. Bác mất đi đó chính là nỗi đau buồn của toàn dân tộc. Những người con từ khắp mọi nơi tới để cũng ở bên cạnh Bác, thăm Bác an nghỉ lần cuối cùng. Và trong chuyến đi thăm Lăng bác, nhà thơ Viễn Phương viết nên những vần thơ âm đượm tình cảm thiêng liêng dành cho Bác- vị cha già kính yêu của dân tộc.

*Con ở miền Nam ra thăm lăng bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*

Mở đầu bài thơ là hình ảnh của những người con ra thăm Bác. Đại từ nhân xưng “con” như là những thành kính, kính yêu dành cho vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. hình ảnh những

hàng tre xanh đứng thẳng tắp, hình ảnh của những làng quê Việt Nam hiện lên trong mắt của người đọc. Bác là con người giản dị đến thế, thương yêu con dân tới thế. Bác mất đi, ở cạnh bác không phải là những loài hoa đất tiền mà là những hàng tre xanh ngắt, thể hiện ý chí, nghị lực của những người con Việt nam, luôn bền bỉ với những sức sống mãnh liệt.

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân*

Đoạn thơ xuất hiện hình ảnh của hai mặt trời. Mặt trời đầu tiên là mặt trời mang nghĩa đen, là hiện tượng của tự nhiên. Còn mặt trời trong câu thơ thứ hai là hình ảnh ẩn dụ của Bác Hồ. Bởi trong lòng của những người con của Tổ quốc thì Bác là duy nhất. Nếu như ánh mặt trời sưởi ấm vạn vật thì Bác cũng là mặt trời sưởi ấm cõi lòng của những người con Việt Nam và cũng mang tới ánh sáng cho cuộc đời của họ. Để rồi, trong lòng của nhân dân, hình ảnh của Bác chưa bao giờ bị mất đi, Bác vẫn được những người con của mình kết những tràng hoa đẹp nhất để nhớ tới bảy mươi chín tuổi xuân của mình.

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim*

Cho dù trong lòng của mỗi người con đều cho rằng, Bác vẫn còn ở nơi đây mãi mãi, thế nhưng chúng ta vẫn không thể quên được một điều rằng Bác đã thực sự ra đi mãi mãi. Khiến cho tác giả “ nghe nhói ở trong tim”. Những người con lúc này chỉ mong một điều là Bác đã có được những bình an thực sự của cuộc sống bởi khi còn ở trên đời này, lúc nào Bác cũng chỉ chăm lo cho cuộc sống của những người con, người cháu của đất nước. giờ đây, Bác luôn được an tình, được nghỉ ngơi, nhưng sao những cảm xúc ấy vẫn như nhói lên trong lòng mà không thể nào xua tan đi được.

[>>> **Tham khảo:** [Cảm nhận 2 khổ giữa bài Viếng lăng Bác](#)]

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*

Khổ thơ cuối, tác giả như thoát ra những cảm xúc đã ở mức tột cùng. Hàng loạt những từ “muốn làm” như nói lên suy nghĩ của tác giả. Biện pháp liệt kê như được sử dụng trong toàn đoạn thơ như nói lên những tâm tư, tình cảm của tác giả. Ngày mai phải xa Bác rồi, nhưng tác giả vẫn còn rất nhiều những lưu luyến ở nơi đây, không muốn phải trở về, chỉ muốn làm những bông hoa, làm con chim để ngày ngày được ở bên cạnh, canh lãng cho Bác ngủ.

Tóm lại, bài thơ là những tình cảm sâu sắc của tác giả đối với bác hồ- vị cha già của dân tộc. Lời nói, lời ước của tác giả cũng chính là tiếng lòng của tất cả những người con trên toàn đất nước. Hình ảnh của người cha luôn hết lòng hi sinh vì đất nước để giúp cho đất nước được giải phóng khỏi những áp bức và chèn ép, thoát khỏi kiếp sống nô lệ. bài thơ là một bức tâm tình giàu chất trữ tình, đầm thắm và thiết tha. Với những hình ảnh ẩn dụ tinh tế, giàu tính thẩm mỹ và các biện pháp tu từ đặc sắc... đã thể hiện tình cảm chân thành, thiết tha và sâu sắc của nhà thơ cũng như của đồng bào miền Nam đối với Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Tuy bây giờ bác đã đưa những những phẩm chất cao đẹp và những công hiến to lớn, cao cả và sự nghiệp cách mạng của Bác sẽ luôn sống mãi trong lòng những con người đất Việt.

## **Nghị luận bài thơ Viếng lãng Bác - mẫu 2**

Con người ấy đã sống một cuộc đời đẹp như những mùa xuân và đã đem lại mùa xuân trường cửu cho đất nước, cho dân tộc. Quả thật, Viễn Phương đã rất khéo trong việc chọn lựa giọng điệu, ngôn ngữ và hình ảnh để diễn tả sâu sắc niềm kính yêu, ngưỡng mộ đối với Bác. Trong khuôn khổ của bốn câu thơ trên, Viễn Phương đã hai lần sử dụng điệp từ "ngày ngày": "Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng", "Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ". Hai câu thơ chỉ hai hiện tượng khác nhau: một về thiên nhiên, một về đời sống, nhưng ý nghĩa lại tương đồng, ý tứ bó kết lại với nhau. Đó là tình cảm của nhân dân ta đối với Bác Hồ cũng tự nhiên, gần gũi như đất trời, vĩnh hằng như quy luật của vũ trụ. Khổ thơ thật hàm súc và giàu sức khái quát.

Vào lãng viếng Bác, trong lòng nhà thơ nhói lên nỗi đau và niềm tiếc thương vô hạn vì mất mát, dù bản thân nhà thơ cũng như bao thế hệ vẫn cảm nhận là Bác không hề mất mà chỉ "nằm trong giấc ngủ bình yên" sau một chặng đường 79 năm chưa hề nghỉ ngơi. Con người tha thiết yêu trăng như vậy, thế mà chưa bao giờ được bình yên ngắm trăng, bởi lúc thì phải ngắm trăng qua song cửa chật hẹp của nhà tù, lúc thì “việc quân đang bận”... Nhà thơ Viễn Phương đã thật tinh tế và sâu sắc khi liên tưởng ánh trăng với vàng trăng tri kỉ của Bác. Nhịp điệu câu trở nên dồn dập với điệp ngữ "muốn làm" nhắc lại đến ba lần đã nhấn mạnh ước nguyện sâu sắc, chân thành của tác giả. Và hàng loạt hình ảnh ẩn dụ cụ thể hóa ước nguyện đó: "con chim" dâng tiếng hát, "bông hoa" dâng hương thơm, "cây

tre trung hiếu" canh giữ cho giấc ngủ bình yên của Bác. Tất cả đều ở bên lãng, quanh lãng. Tất cả đều nói lên tấm lòng kính yêu vô hạn của tác giả và cũng là của nhân dân đối với Bác.

Sau ngày Bác Hồ "đi xa", bài thơ Viếng lãng Bác của Viễn Phương là một trong những bài thơ viết về Bác đặc sắc nhất. Bài thơ diễn tả niềm kính yêu, sự xót thương và lòng biết ơn vô hạn của nhà thơ đối với lãnh tụ bằng một ngôn ngữ tinh tế, giàu cảm xúc sâu lắng. Nó đã được phổ nhạc, lưu truyền sâu rộng trong nhân dân. Câu thơ mở đầu cho thấy xuất xứ của bài thơ:

Mặc dù "Bác đã lên đường theo tổ tiên" nhưng trong lòng của tất cả những người dân Việt Nam, Bác vẫn còn sống mãi. Và toàn thể nhân dân Việt Nam quyết định lưu giữ lại thi hài của Người để mỗi ngày lớp lớp cháu con được vào lãng để ngắm nhìn, thăm viếng Người. Sau ngày hòa bình, non sông Việt Nam thu về một mối, trong số những người con vào lãng viếng Bác, có nhà thơ Viễn Phương. Quá xúc động, kính yêu, biết ơn, tự hào, đau xót trong những phút giây được ở bên Người, nhà thơ Viễn Phương đã viết bài thơ Viếng lãng Bác. Con ở miền Nam ra thăm lãng Bác

Từ chiến trường miền Nam, nhà thơ Viễn Phương mang theo bao tình cảm thấm thiết của đồng bào và chiến ra viếng lãng Bác Hồ kính yêu. Đây là cuộc hành hương của người chiến sĩ. Từ xa, nhà thơ đã nhìn thấy hàng tre ẩn hiện trong sương khói trên quảng trường Ba Đình lịch sử. Màn sương trong câu thơ gợi lên một không khí thiêng liêng, huyền thoại. Cây tre, hàng tre "đứng thẳng hàng" trong làn sương mỏng, ẩn hiện thấp thoáng, mang màu sắc xanh xanh. "Hàng tre xanh xanh" vô cùng thân thuộc được nhân hóa, trải qua "bão táp mưa sa" vẫn "đứng thẳng hàng" như dáng đứng của con người Việt Nam kiên cường, bất khuất trong bốn nghìn năm lịch sử

Được viết năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, bài thơ "Viếng lãng Bác" của Viễn Phương đã thể hiện niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ với Bác trong một lần vào lãng viếng Bác.

"Viếng lãng Bác" được viết trên một cảm hứng thơ cụ thể và xúc động. Bố cục bài thơ chặt chẽ, giọng điệu thơ khi nhanh khi chậm. Bài thơ mở đầu bằng câu thơ:

*"Con ở miền Nam ra thăm lãng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát"*

Câu thơ gợi một không khí ấm áp gần gũi. Và tác giả đã tăng sự gần gũi đó không phải chỉ bởi những câu thơ bình dị mà còn là việc sử dụng hình ảnh cây tre. Gắn bó với làng quê Việt Nam, tre đã trở thành một hình ảnh quen thuộc của làng người Việt. Tác giả đặt lãng Bác trong màu xanh của xứ sở nơi mà ở đó có những con người anh dũng, kiên cường "Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng".

Hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ thứ hai cũng rất độc đáo. Viễn Phương đã dùng hình ảnh mặt trời trên lăng để nói đến Mặt Trời trong lăng là Bác. Cái trường tồn, vĩnh cửu của Mặt Trời đã được nhà thơ sử dụng để nói sự bất diệt, vĩ đại của Bác.

Và đồng thời nó cũng thể hiện sự tôn kính của tác giả đối với Bác. Từ "rất đỏ" nói lên hình ảnh rực rỡ trái tim cách mạng của Bác. Cùng với hình ảnh Mặt Trời - trong lăng là hình ảnh tràng hoa - dòng người đã diễn tả sâu sắc niềm tiếc thương vô hạn của nhân dân ta đối với sự ra đi của Bác:

*"Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân".*

Lý trí bảo rằng Bác sẽ luôn sống với non sông như bầu trời xanh kia mãi mãi, nhưng Viễn Phương không thể không đau nhói trước sự ra đi ấy:

*"Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim."*

Một chữ "nhói" mà nói lên được tấm lòng của đứa con ở miền Nam ra thăm lăng Bác - cũng là tấm lòng của miền Nam, của cả nước đối với Bác kính yêu. Cảm xúc của tác giả lại dâng trào đến đỉnh điểm khi phải rời xa lăng Bác:

*"Mai về miền Nam thương trào nước mắt"*

Giọng thơ trầm lắng thể hiện sự lưu luyến của Viễn Phương: chân thành và xúc động. Bỗng giọng thơ trở nên dồn dập bởi điệp từ "muốn làm". Đó là tất cả ước nguyện của tác giả:

*"Muốn làm con chim hát quanh lăng Bác*

*Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này."*

Những ước nguyện đó thật giản dị, mong muốn được mãi mãi gần gũi Bác, được mãi mãi đi theo lý tưởng của Người là tâm niệm không chỉ của riêng nhà thơ. Hình ảnh cây tre trung hiếu đã khép lại bài thơ, một kết nối vòng tròn rất hay. Tre là hình ảnh mở đầu và cũng là hình ảnh cuối cùng. Nó như khắc sâu phẩm chất người Việt Nam trung hiếu anh hùng.

Quả thật, Viễn Phương đã rất khéo trong việc chọn lựa giọng điệu, ngôn ngữ và hình ảnh để diễn tả sâu sắc niềm kính yêu, ngưỡng mộ đối với Bác. Trong khuôn khổ của bốn câu

thơ trên, Viễn Phương đã hai lần sử dụng điệp từ "ngày ngày": "Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng", "Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ". Hai câu thơ chỉ hai hiện tượng khác nhau: một về thiên nhiên, một về đời sống, nhưng ý nghĩa lại tương đồng, ý tứ bó kết lại với nhau. Đó là tình cảm của nhân dân ta đối với Bác Hồ cũng tự nhiên, gần gũi như đất trời, vĩnh hằng như quy luật của vũ trụ. Khổ thơ thật hàm súc và giàu sức khái quát. Vào lăng viếng Bác, trong lòng nhà thơ nổi lên nỗi đau và niềm tiếc thương vô hạn vì mất mát, dù bản thân nhà thơ cũng như bao thế hệ vẫn cảm nhận là Bác không hề mất mà chỉ "nằm trong giấc ngủ bình yên" sau một chặng đường 79 năm chưa hề nghỉ ngơi. Con người tha thiết yêu trăng như vậy, thế mà chưa bao giờ được bình yên ngắm trăng, bởi lúc thì phải ngắm trăng qua song cửa chật hẹp của nhà tù, lúc thì "việc quân đang bận"

Lời thơ tự do khi nhanh, khi chậm cùng nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp đã tạo nên cho mạch cảm xúc chân thành sâu sắc của nhà thơ Viễn Phương. Bài thơ là một sự đóng góp quý báu trong những bài thơ ngợi ca về Bác - vị Cha già kính yêu của dân tộc Việt Nam.

Mặc dù "Bác đã lên đường theo tổ tiên" nhưng trong lòng của tất cả những người dân Việt Nam, Bác vẫn còn sống mãi. Và toàn thể nhân dân Việt Nam quyết định lưu giữ lại thi hài của Người để mỗi ngày lớp lớp cháu con được vào lăng để ngắm nhìn, thăm viếng Người. Sau ngày hòa bình, non sông Việt Nam thu về một mối, trong số những người con vào lăng viếng Bác, có nhà thơ Viễn Phương. Quá xúc động, kính yêu, biết ơn, tự hào, đau xót trong những phút giây được ở bên Người, nhà thơ Viễn Phương đã viết bài thơ Viếng lăng Bác.

## **Nghị luận bài thơ Viếng lăng Bác - mẫu 3**

Bác Hồ là người có công rất lớn đối với đất nước và con người Việt Nam. Sự ra đi của Bác để lại niềm tiếc thương chung cho toàn nhân loại. Bao năm trời kể từ lúc Bác ra đi, đồng bào ta vẫn luôn nhớ về Bác với những tình cảm chân thành nhất. Để bày tỏ tình yêu thương với người, nhà thơ Viễn Phương đã sáng tác bài thơ Viếng lăng Bác nhân chuyến ra Hà Nội thăm lăng của Người.

Mở đầu bài thơ là quang cảnh của lăng:

*"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa, đứng thẳng hàng."*

Không gian quanh lăng gợi cảm giác trang trọng nhưng cũng vô cùng thơ mộng. Đó là hàng tre xanh xanh ẩn hiện mập mờ trong làn sương sớm. Hàng tre đã bao năm đứng đó bao bọc, che chở, bảo vệ cho lăng Bác được bình yên. Hàng tre - biểu tượng của con người Việt Nam hàng nghìn đời nay với những đức tính, phẩm chất quý báu. Tuy mạnh mẽ, kiên cường, trung thành, bất khuất nhưng cũng vô cùng giản dị, mộc mạc, đoàn kết với nhau. Chẳng tự nhiên mà người ta trồng tre quanh lăng Bác, cũng chẳng tự nhiên mà nhà thơ mang hình ảnh cây tre vào trong thơ văn của mình. Dù cho sóng gió, bão táp, mưa sa, thời tiết có khắc nghiệt đến đâu thì cây tre vẫn hiên ngang đứng thẳng hàng, vươn lên để bảo vệ cho giấc ngủ bình yên của Người. Cả khổ thơ bao trọn là những xúc cảm đầu tiên của tác giả khi lần đầu được tới thăm lăng Bác với những cung bậc, cảm xúc khác nhau nhưng thấm đượm tình yêu thương sâu sắc.

Khổ thơ thứ hai nói lên tâm trạng của tác giả khi nhìn thấy hình hài của Bác:

*“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

*Ngày ngày mặt trời đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”*

Cả khổ thơ là sự ca ngợi công ơn của Bác, đó cũng là niềm cảm kích, niềm biết ơn vô bờ của tất cả mọi người dân Việt Nam dành cho Bác. Hai câu thơ đầu là hình ảnh ẩn dụ đầy độc đáo. Mặt trời của tự nhiên trong câu thơ đầu là mặt trời của tự nhiên, là nguồn sống cho muôn loài và hàng ngày mọc rồi lặn như một quy luật, một sự tuần hoàn của cuộc sống. Mặt trời ấy quan trọng, quý giá và chỉ có một mà thôi. Ấy nhưng mặt trời tự nhiên lại bắt gặp một mặt trời nữa cũng đẹp, cũng sáng. Ấy là “mặt trời trong lăng”- ẩn dụ chỉ Bác Hồ với những hi sinh lớn lao dành cho dân tộc. Điệp từ thời gian “ngày ngày” lần nữa được sử dụng với dụng ý khẳng định tính chất thường xuyên liên tục. Đoàn người vào lăng viếng Bác nối nhau thành “dòng”. Và tất cả “dòng người” đều chung một nỗi niềm, cảm xúc là thương yêu Bác. Thông qua nghệ thuật ẩn dụ, dòng người nối tiếp nhau kết thành “tràng hoa” dâng Bác hiện lên thật đẹp. Viễn Phương mượn ẩn dụ “bảy mươi chín mùa xuân” để nói về tuổi của Bác. Bác ra đi nhưng luôn sống mãi ở độ tuổi bảy mươi chín với sức xuân tràn ngập. Viễn Phương đã cô đọng, kết tinh tình cảm để cảm ơn người cha đem đến mùa xuân cho đất nước, con người Việt Nam.

Trong khổ thơ tiếp theo, nhà thơ Viễn Phương đã miêu tả hình hài của Bác cũng như nói lên tình cảm của mình:

*“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim.”*

Hai câu thơ đầu nói lên sự bình yên, thanh thản của Bác Hồ. Dù đã về cõi vĩnh hằng, mãi không trở về nhưng đối với tác giả và những con người nơi trần thế, Bác vẫn chỉ “ngủ” mà thôi, Bác vẫn còn sống mãi cùng chúng ta. Bác đang nằm ở đó, nhẹ nhàng và thanh thản. Cả cuộc đời Người chỉ có một niềm mong ước, đó là đất nước được hòa bình. Vậy nên khi đất nước được hòa bình, độc lập Người đã được nghỉ ngơi trong giấc ngủ yên bình. Người như vầng trăng tỏa ra ánh sáng dịu dàng. Ánh sáng nhẹ nhàng của một tấm lòng cao đẹp, cả đời hi sinh vì nước vì dân; vầng trăng của một đất nước, một dân tộc đã giành được độc lập, tự do.

Bầu trời bao năm tháng vẫn xanh một màu trường tồn vĩnh cửu. Con người ai cũng vậy đều phải theo quy luật sinh, lão, bệnh, tử nghĩa; ai cũng được sinh ra, lớn lên và già đi, rồi đến lúc mất, đi vào thiên thu, cõi vĩnh hằng, Bác cũng không ngoại lệ. Chúng ta ai cũng biết rằng Bác đã mất những hình ảnh của Bác vẫn sống mãi trong trái tim dân tộc Việt Nam, Bác vẫn luôn luôn song hành và dõi theo từng bước đi của dân tộc. Thế nhưng nhận thức là như vậy nhưng trái tim vẫn có lí lẽ riêng của nó, trái tim của nhà thơ vẫn nhói đau, nỗi đau xót đến xé lòng. Dù đã tự an ủi bản thân rằng đó là quy luật của tự nhiên nhưng trong lòng lại đau đớn đến tận cùng. Nỗi đau ấy bất chấp cả nhận thức của lí trí, của con tim.

Khép lại bài thơ là những cảm xúc được nhà thơ nhấn nhủ trước khi trở về miền Nam:

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này...*

Bao nhiêu nỗi đau xót, nghẹn ngào cứ thế tuôn theo dòng lệ trào theo lời giã biệt của người con khi phải xa cha lần nữa. Lời nói giản dị diễn tả tình cảm của nhà thơ dành cho Bác cũng như của tất cả mọi người khi phải rời lăng. Từ “trào” diễn tả cảm xúc mãnh liệt, luyến tiếc, bịn rịn không muốn rời xa nơi Bác nghỉ. Điệp từ “muốn” lặp lại ba lần như khẳng định lại ước muốn của nhà thơ. Những ước nguyện đó thật đáng quý biết bao! Nhà thơ muốn làm con chim hót để mang âm thanh của thiên nhiên, đẹp đẽ, trong lành đến với nơi Bác nghỉ; muốn làm một đoá hoa tỏa hương thơm thanh cao; muốn làm một cây tre trung hiếu giữa mái gác ngủ yên bình cho Người. Hình ảnh cây tre quả thật là một hình ảnh đẹp và được khép lại rất khéo ở cuối bài thơ tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng. Ở đầu bài thơ, nhà thơ cũng mở đầu bằng hình ảnh hàng tre, đó là hình ảnh khi tác giả nhìn

thấy khi vào lăng. Đó cũng là hình ảnh biểu tượng cho con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Nhưng kết thúc bài thơ là hình ảnh cây tre trung hiếu canh giữ cho giấc ngủ bình yên của Bác. Cả khổ thơ đã thể hiện niềm mong ước cháy bỏng của tác giả, cũng chính là mong ước của mỗi người dân Việt Nam. Đó là luôn luôn được ở cạnh Người, ở cạnh vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc.

Viếng lăng Bác là bài thơ ngắn mà ý thơ, hình tượng thơ, cảm xúc thơ sâu lắng. Bài thơ như một bài ca ngân vang ca ngợi về Bác Hồ và thể hiện được một nỗi niềm, tình cảm của chính nhà thơ Viễn Phương với Bác. Nhiều năm tháng qua đi nhưng bài thơ vẫn giữ nguyên vẹn giá trị tốt đẹp ban đầu của nó và để lại ấn tượng trong lòng nhiều thế hệ bạn đọc.

## **Nghị luận bài thơ Viếng lăng Bác - mẫu 4**

Bác Hồ - vị lãnh đạo vĩ đại, người cha già yêu thương của dân tộc Việt Nam. Hoàn thành tâm nguyện và sự nghiệp cả đời của mình- sự nghiệp cứu nước, năm 1946 Bác Hồ đã ra đi mãi mãi. Bác ra đi trong nỗi niềm tiếc thương của hàng vạn con dân Việt Nam:

*“Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa*

*Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...”*

Tiếng khóc nghẹn ngào ấy vẫn cứ nỉ non, đau xót cho đến 7 năm sau, vang vọng trong những vần thơ của Viễn Phương. Sau một lần ra thăm lăng Bác, với nỗi tiếc thương khôn nguôi và lòng thành kính thiêng liêng, Viễn Phương đã sáng tác bài thơ Viếng Lăng Bác.

Mở đầu bài thơ là cảm xúc ngỡ ngàng xen lẫn bồi hồi của tác giả:

*“Con ở Miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa vẫn đứng thẳng hàng”*

Nhà thơ dùng đại từ xưng hô “con- Bác” thể hiện tình cảm gần gũi gắn bó mật thiết và tình cảm sâu đậm nhà thơ dành cho Bác. Bác Hồ là vị cha già cả dân tộc, triệu triệu người dân Việt Nam đều là con của Người. Người mang ánh sáng chở che, bao bọc dân tộc. Giây phút này đây, qua bao nhiêu năm tháng con đã được về lăng Bác, được trở về trong vòng tay Người ngắm nhìn hình hài yêu dấu ấy. Miền Nam gọi ra khoảng cách địa lý vừa nói về một mối tình cảm đặc biệt. Trong những năm tháng chiến đấu gian khổ, Bác Hồ luôn dõi theo và quan tâm đến đời sống người dân miền Nam. Trong Bác lúc nào cũng

thường trực nỗi niềm khao khát cháy bỏng đất nước thống nhất, Bắc- Nam sum họp để Bác được vào thăm những người con tổ quốc của mình. Trái tim Bắc và trái tim miền Nam hòa chung làm một. Miền Nam lúc nào cũng mong nhớ Bác khôn nguôi, da diết. Tình cảm ấy thiêng liêng, đậm sâu, ngọt ngào như tình mẫu tử:

*“Ở tận cùng mũi đất phương Nam*

*Trong xanh rờn rùng đước*

*Giữa ba bề rì rầm sóng nước*

*Người quê tôi theo cách riêng mình*

*Dựng một ngôi đền*

*Thờ Bác kính yêu”*

Chính tình cảm dạt dào ấy đã thôi thúc người con vượt ngàn dặm xa ra Bắc viếng lăng Bác. Nhà thơ đã dùng các nói giảm nói tránh “thăm” để ghìm nén lại cảm xúc đau thương đang trào trực trong tim. Hình ảnh đầu tiên ghi dấu lại cuộc hành trình của tác giả đó chính là hàng tre. Hàng tre xanh trải dài bát ngát trong sương mù ẩn hiện. Khi còn sinh thời Người luôn mang trong mình một tình yêu thiên nhiên cháy bỏng, sống và hòa quyện cùng thiên nhiên đến khi nằm xuống thì thiên nhiên vẫn bên người. Hình ảnh hàng tre giản dị, gần gũi, mộc mạc cũng như chính con người Bác, cuộc sống Bác - dân dã, bình dị.

Tre còn là biểu tượng cho vẻ đẹp của con người Việt Nam - kiên cường, kiên trung, bất khuất. Tre gắn bó mật thiết với đời sống nhân dân ta, tre lao động sản xuất, tre tham gia chiến trường, tre giữ làng giữ nước giữ mãi nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Dù mưa bom bão đạn tre vẫn sát cánh cùng dân tộc bảo vệ đất nước. Những hàng tre bát ngát, xanh tươi thẳng tắp vươn mình bên lăng Bác như chính sự hiện diện của dân tộc Việt Nam đang quây quần bên Bác, vươn mình ra đưa đất nước phát triển, hội nhập quốc tế. Chứng kiến hình ảnh thơ tuyệt đẹp ấy Viễn Phương không nén được nỗi lòng thổn thức, xúc động mãnh liệt: “Ôi”. Chữ ôi vang lên với bao cảm xúc, bao hoài niệm và niềm tự hào thiêng liêng.

Và rồi theo bước chân tác giả, nhà thơ tiến vào lăng Bác. Nhìn thấy Bác thấy vị cha già dịu hiền nằm ấy trong lòng nhà thơ dấy lên bao liên tưởng:

*“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”*

Câu thơ có hai hình ảnh mặt trời. Mặt trời trong câu thơ thứ nhất là mặt trời tự nhiên. Còn hình ảnh mặt trời trong câu thơ thứ hai chính là hình ảnh ẩn dụ chỉ Bác. Bác như vầng nhật nguyệt sáng soi cho dân tộc Việt nam, Bác là trái tim ấm nóng, là trung tâm của non sông Đại Việt. Dù Bác đã đi xa nhưng vẻ đẹp trí tuệ và nhân cách của Bác vẫn ngời sáng, bao la, rực rỡ soi chiếu khắp muôn nơi. Để rồi:

*“Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”*

Cả cuộc đời của Bác đều hướng trọn một lòng cho nhân dân, đất nước. Bảy mươi chín tuổi là bảy mươi chín năm Bác cống hiến cho dân tộc, là bảy mươi chín mùa xuân rực rỡ. Triệu triệu trái tim con dân Việt Nam trở về đây dâng lên Bác những bó hoa tươi thắm với nỗi niềm biết ơn, thành kính thiêng liêng vô bờ.

Niềm cảm xúc của Viễn Phương được dâng lên cao trào khi ngắm nhìn hình ảnh Bác:

*“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

Ý thơ nói lên sự nhẹ nhàng, bình yên, tâm thế thanh thản của Bác. Bác ra đi khi đã hoàn thành được tâm nguyện nau náu cả đời- độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà. Bác về với giấc ngủ vĩnh hằng chính là trở về với đất mẹ thân yêu. Trong câu thơ còn có hình ảnh “vầng trăng”. Trăng là người bạn thân thiết, đồng hành gắn bó cùng Bác. Trăng cách mạng, trăng thi ca và giờ đây ánh trăng ấy vẫn bên người. Giấc ngủ ngàn thu của người vừa thanh thản, bình dị lại lãng mạn, cao đẹp, đúng như phẩm chất đáng quý của Người.

Dù là thế nhưng nhà thơ vẫn không khỏi đau thương:

*“Dẫu biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim”*

Vẫn biết sinh lão bệnh tử là quy luật của tạo hóa và Bác Hồ cũng không phải là ngoại lệ. “Trời xanh” biểu trưng cho sự bất tử. Bác đã ra đi nhưng hình ảnh của Bác vẫn luôn sống mãi trong trái tim người dân Việt Nam. Bác vẫn luôn dõi theo, đồng hành cùng con dân ta trên mọi nẻo đường phát triển. Dù nhận thức và an ủi là thế nhưng trong trái tim nhà thơ vẫn không khỏi nhói lên những nỗi đau đớn, tiếc nuối khôn nguôi.

Và điều gì đến cũng sẽ phải đến. Đã đến lúc nhà thơ phải rời miền Bắc, rời lăng Bác. Những giọt nước mắt tuôn trào đã dãi bày bao nỗi niềm trong lòng tác giả:

*“Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này...”*

Nhà thơ muốn được hóa thành chim, thành đoá hoa ngát hương thành cây tre bát ngát, thành những sự vật gần gũi để được hiến dâng lên Bác, làm đẹp cho nơi Bác nằm, đem những gì tinh túy nhất tinh hoa nhất của mình chớ che cho giấc ngủ bình yên của Bác. Những sự vật gần gũi, giản dị nhưng là khát vọng mãnh liệt và tình cảm lớn lao, sâu đậm nhà thơ dành cho Bác. Những phút giây rời lãng Bác là những phút giây lưu luyến và nồng ấm nhất, chứa chan bao cảm xúc dào dạt nhất. Kết thúc bài thơ là dấu ... cũng như chính nỗi lòng tác giả còn quá nhiều điều muốn dãi bày, cứ thế trải dài ra mênh mông, sâu tận.

[>>> **Tham khảo:** [Cảm nhận hai khổ cuối bài Viếng lãng Bác](#)]

Bài thơ là tiếng lòng của tác giả hay phải chăng cũng chính là tiếng lòng của nhân dân miền Nam, nhân dân Việt Nam. Tấm lòng yêu thương, niềm tôn kính thiêng liêng dành cho vị cha già dân tộc ấy mãi luôn ngời sáng, cháy bỏng và nhiệt thành trong trái tim mỗi người con Việt Nam thân yêu hôm nay và cả mãi mai sau.

## **Nghị luận bài thơ Viếng lãng Bác - mẫu 5**

Bác ra đi khi miền Nam còn chưa giành được độc lập. Trước khi nhắm mắt, Người vẫn canh cánh nỗi lòng ấy. Tình cảm giữa Bác và miền Nam này cũng đã từng được Tố Hữu nhắc đến:

*“Bác nhớ miền Nam, nỗi nhớ nhà*

*Miền Nam thương Bác, nỗi thương cha!”*

**(Bác ơi)**

Viễn Phương là một người con miền Nam và cũng mang trong mình thứ tình cảm sâu nặng ấy. Ông đã chuyên chú lên trang thơ của mình với nhan đề “Viếng lãng Bác”. Bài thơ là niềm xúc động chân thành của một tấm lòng thành kính, yêu thương với vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc.

Viễn Phương là nhà thơ tiêu biểu miền Nam. Sau ngày Bác mất, “Viếng lãng Bác” là một trong những bài thơ xúc động nhất viết về Bác. Tác phẩm được sáng tác vào tháng 4 năm 1976, một năm sau khi đất nước được giải phóng. Nhà thơ cùng đoàn đại biểu miền Nam ra thăm lãng Bác khi lãng vừa khánh thành. Trong không khí ấy, bài thơ thể hiện lòng thành kính, biết ơn cùng nỗi xúc động vô vàn của một người con đối với Bác Hồ trên đường vào lãng viếng. Từng câu thơ tám chữ lật dở ra cả một nỗi lòng chua xót...

Khổ thơ đầu tiên là trang cảm xúc khi nhà thơ ngắm nhìn khung cảnh ngoài làng Bác:

*“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.”*

Câu tự sự mở đầu bằng cách dùng đại từ xưng hô “con – Bác” mang đậm chất Nam Bộ. Lời giới thiệu, thông báo hết sức tự nhiên mà chân thành. Câu thơ thể hiện sự gần gũi, thân thương đối với Bác. Dù cho đó là vị lãnh tụ vang danh năm châu thì dường như không hề có khoảng cách nào giữa Người và con dân của mình. Viễn Phương dùng từ “thăm” thay cho từ “viếng” nhằm nói giảm nói tránh, giảm sự chua xót đau thương về sự thật Bác không còn nữa. Những người con đất Việt vẫn tới “thăm” Bác, ngỡ như Người vẫn đang còn sống với dân tộc! Con ở miền Nam xa xôi ra thăm Bác, nước nhà đã thống nhất mà Bác không còn nữa. Nỗi chua xót nào có thể hơn thế nữa? Hình ảnh hàng tre quanh lăng trong câu thơ tiếp theo là hình ảnh đầu tiên tác giả thấy được khi viếng lăng. Khung cảnh tre bát ngát dần hiện ra. Đây vừa là hình ảnh tả thực, vừa là hình ảnh biểu tượng. Không chỉ để miêu tả hàng tre thực có quanh lăng Bác mà Viễn Phương còn nhằm khái quát lên ý nghĩa biểu tượng: cây tre là hình ảnh quen thuộc của làng quê Việt Nam, đại diện cho dân tộc Việt Nam. Bác yên nghỉ như về với đất mẹ, về với điệu hồn dân tộc, về với dân tình làng cảnh Việt Nam:

*“Tre xanh*

*Xanh tự bao giờ?*

*Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh”*

**(Tre Việt Nam – Nguyễn Duy)**

Hàng tre trung thành vẫn hiên ngang đứng đó, canh giữ giấc ngủ nghìn thu cho Người. Thành ngữ “Bão táp mưa sa” là ẩn dụ chỉ những khó khăn, vất vả. Nhưng dù có gian nan bao nhiêu thì tre vẫn đứng thẳng hàng như những người gác lăng thực thụ. Tre đã, đang và sẽ mãi là đại diện cho tinh thần hiên ngang, sức sống mạnh mẽ, kiên cường của dân ta. Khúc dạo đầu được mở ra bằng khúc nhạc tre ngân mãi, vang mãi,...

Khổ thơ thứ hai mở ra sự thương nhớ của tác giả khi đứng trước lăng. Mặt trời là hình ảnh quen thuộc trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam. Đó là “Mặt trời chân lí chói qua tim” của Tố Hữu, là “Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng” của Nguyễn Khoa Điềm và là cả cặp mặt trời sóng đôi trong thơ của Viễn Phương:

*“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.”*

Mặt trời thứ nhất đầu tiên là mặt trời tự nhiên, mặt trời của thiên hà vũ trụ. Mặt trời thứ hai là hình ảnh ẩn dụ chỉ Bác Hồ. Mặt trời thiên nhiên vĩnh hằng bao nhiêu thì mặt trời trong lăng lộng lẫy, “rất đỏ” bấy nhiêu. Tư tưởng cách mạng, lòng yêu nước của Bác cũng sáng loà như ánh thái dương kia vậy. Hai câu thơ đã khẳng định sự trường tồn vĩnh cửu của Bác như mặt trời tự nhiên. Bác như ánh mặt trời soi rọi đường đi, mang lại nguồn sáng, độc lập, tự do cho dân tộc... Hình ảnh “dòng người” ở câu thơ sau thể hiện lòng kính cẩn của người dân với Bác, ngày nào cũng có người tới thăm Bác với lòng tiếc thương vô hạn. Hình ảnh đó lại kết hợp với điệp cấu trúc “Ngày ngày...” giúp nhấn mạnh sự tuần hoàn, trạng thái liên tục của đoàn người hướng về Ba Đình lịch sử. Chính dòng người đó cùng nhau kết thành một “tràng hoa” thơm, dâng lên lòng biết ơn với người cha già. Đó còn là tràng hoa của những thành công trong lao động sản xuất, trong cuộc sống thường ngày của một năm sau ngày hoà bình lập lại muốn Bác thấy. Khép lại khổ thơ là biện pháp hoán dụ “bảy mươi chín mùa xuân”, chỉ số tuổi của Bác. Cả cuộc đời Bác tận hiến cho dân tộc, Bác dùng tuổi xuân của mình để tạc nên mùa xuân dân tộc.

Cảm xúc của Viễn Phương lên đến cao trào khi viếng lăng, nhìn thấy Bác:

*“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim.”*

Bác đã ra đi mãi nhưng tác giả tưởng như Bác chỉ ngủ một giấc ngủ dài, như bao đêm chiến trận Bác cũng từng ngã lưng như vậy:

*“Việc quân, việc nước bàn xong,*

*Gối khuya ngon giấc bên song trăng nhòm.”*

Hình ảnh “vầng trăng sáng dịu hiền” được tác giả liên tưởng từ chính ánh sáng dịu nhẹ ở trong lăng. Những bóng đèn neon mờ nhẹ tạo cảm giác như Bác đang nằm dưới ánh trăng hiền hoà. Điều này còn giúp ta nhớ đến hình ảnh trăng xuất hiện dày đặc trong thơ Bác, nhắc nhở ta lại tâm hồn thanh cao của Người. Đến đây, hẳn ai cũng xúc động bồi hồi

trước tâm hồn của người cha già: vừa vĩ đại thanh cao vừa giản dị gần gũi. Hình ảnh ẩn dụ “trời xanh” khẳng định sự trường tồn của Bác, Bác sẽ sống mãi với non sông Việt Nam như bầu trời tồn tại vĩnh hằng trong vũ trụ. Viễn Phương đã bộc lộ rõ cảm xúc của mình: “Nghe nhói ở trong tim”. Đó là sự quặn thắt, xúc động của tác giả khi đứng trước di hài lãnh tụ dân tộc. Sự rung cảm ấy không chỉ là sự rung cảm của mình nhà thơ mà còn là sự rung cảm của muôn triệu trái tim đất Việt trước nỗi mất mát quá lớn này. Bác đã ra đi, đó là một nỗi đau không gì bù đắp được.

Nếu như nỗi đau ở trên chỉ âm ỉ, “nhói ở trong tim” thì khổ cuối, cảm xúc chia tay Bác đã thành giọt lệ tràn li:

*“Mai về miền Nam, thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.”*

Ở tột cùng của cảm xúc ấy, nhà thơ lại muốn lưu lại bên Bác, được thể hiện bằng khao khát hoá thân qua điệp ngữ “Muốn làm”: muốn hoá cánh chim dâng âm thanh cho Người, muốn hoá đóa hoa dâng hương thơm ngào ngạt, hoà thành cây tre trung hiếu canh giữ ngàn năm cho giấc ngủ Người bình yên. Hình ảnh tre ở khổ cuối bài thơ đến đây đã nâng thêm một tầm cao nữa: Viễn Phương hoá mình vào cây tre, nguyện đi theo lí tưởng cách mạng Bác đã để lại cho dân tộc. Ý thơ sâu lắng, lưu luyến, ngân vang mãi trong lòng mỗi người con dân tộc.

Bốn khổ thơ đã khép lại nhưng tứ thơ vẫn mãi mở ra, như tấm lòng Viễn Phương và toàn thể dân tộc ta cứ mãi hướng về Bác Hồ. Bài thơ “Viếng lăng Bác” thực sự là bản đàn hay gửi tới Người sự kính trọng, mến yêu:

*“Người là Cha, là Bác, là Anh*

*Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ”*

*(Sáng tháng năm - Tô Hữu)*

## **Ngị luận bài thơ Viếng lăng Bác - mẫu 6**

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân vật lịch sử thân yêu nhất của dân tộc Việt Nam thế kỉ XX. Người để lại hình ảnh một người Cha già hiền từ, một tên gọi Bác thân thiết, người hiến thân cho những gì cao đẹp và mạnh mẽ của dân tộc. Lăng Bác trở thành nơi lưu giữ bóng dáng Bác lúc sinh thời, nơi chiêm ngưỡng thành kính của nhân dân cả nước và bạn bè

quốc tế. Biết bao nhà thơ đã làm thơ về Người, về lăng Người. “Viếng lăng” Bác của Viễn Phương là một bài thơ ngắn đầy xúc động, thể hiện tấm lòng của đồng bào miền Nam đối với Người.

Mở đầu bài thơ, tác giả tự giới thiệu:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

Lời thơ giản dị chứa đựng rất nhiều cảm xúc. Sinh thời, Người luôn nghĩ đến miền Nam. Nhà thơ Tố Hữu từng viết:

*Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà*

*Miền Nam mong Bác nỗi mong Cha*

**(Bác ơi)**

Lời bài thơ đúng là lời của người con miền Nam ra thăm lăng Bác, nơi yên nghỉ của người Cha già dân tộc. Tình cảm trong bài đúng là tình cảm của người con ở xa mà nỗi niềm nhớ thương ấp ủ bấy lâu như chỉ chờ gặp lại bóng dáng thân yêu là trào dâng, thổn thức.

Từ xa, nhà thơ vừa nhìn thấy hàng tre quanh lăng, đã xiết bao xúc động:

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.*

Nhà thơ hẳn phải đến rất sớm để xếp hàng vào viếng, khi sương sớm còn bao phủ quanh lăng. Theo con đường quanh quanh dẫn tới lăng nổi lên hàng tre bát ngát. Bát ngát của tre và bát ngát của sương. Nhà thơ bắt gặp một hình ảnh thân thuộc mà bao năm đã in hẳn tiềm thức: “hàng tre xanh xanh Việt Nam / Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”. Một tình cảm vừa thân quen, vừa thương xót và tự hào. Thân quen vì người Việt Nam nào mà không biết tre. Thương xót vì tre phải chịu đựng bão táp, mưa sa, và tự hào vì tre vẫn thẳng hàng, không nghiêng ngã. Từ sương sa mà liên tưởng đến bão táp, mưa sa cũng rất tự nhiên. Từ cây tre mà nghĩ đến Việt Nam, rồi sẽ nghĩ đến Bác cũng là tự nhiên, bởi từ lâu “cây tre”, “Việt Nam”, “Hồ Chí Minh” là những từ ngữ có mối liên hệ nội tại.

Khổ thứ hai nói tới cảm xúc trước cảnh đoàn người sắp hàng vào lăng. Hẳn là đoàn người rất dài, tốc độ đi rất chậm. Khổ thơ trên, cảnh vật đang còn sương phủ, bây giờ mặt trời đã lên cao trên đầu. Mặt trời trên lăng lại gợi lên một liên hệ mới:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

Ví Bác với mặt trời là hình ảnh đã quen, nhưng đem so sánh mặt trời trên lăng và mặt trời trong lăng là một sáng tạo mới xuất thần, thoát sáo, chưa hề có. Mặt trời “rất đỏ” làm nhớ đến trái tim, trái tim nhiệt huyết, chân thành, trái tim thương nước, thương dân.

Ngắm nhìn dòng người vào viếng, nhà thơ lại nghĩ đến vòng hoa:

*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...*

Tràng hoa là chuỗi hoa vòng kết thành tròn. Tùng đoàn người đi viếng di chuyển từ phía sau lăng, qua bên lăng, vòng ra trước lăng rồi quay vào chính diện của lăng, đúng là tạo thành một vòng tròn, khiến nhà thơ nghĩ đến tràng hoa. Bởi vì con người là hoa của đất, những con người từng được Bác Hồ quan tâm. Mọi người hình như không phải đến viếng một người đã từ trần, viếng một thi hài, mà là đến viếng một cuộc đời bảy mươi chín mùa xuân đã hiến dâng bao nhiêu hoa trái. Ở đây tác giả không chỉ liên tưởng sâu sắc, mà còn dùng từ tinh tế, đầy tình cảm nâng niu, quý trọng.

Những chữ “ngày ngày” được lặp lại hai lần gây cảm giác một thời gian vô tận, vĩnh viễn, không bao giờ ngừng, như tấm lòng nhân dân không nguôi nhớ Bác.

Khổ thơ thứ ba nói về cảm xúc khi đã vào đến trong lăng. Đây là nơi ngự trị của cái im lặng trang nghiêm của sự yên nghỉ đời đời. Câu thơ đã viết rất đối chân thực và thơ mộng:

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

Khung cảnh bình yên, lặng lẽ gợi lên giấc ngủ ban đêm, êm đềm dưới vầng trăng sáng dịu hiền. Nhà thơ một mặt không muốn cảm nhận đây là giấc ngủ vĩnh viễn, ngủ giữa ban ngày, nhưng mặt khác không thể không thấy một sự thật rằng con người đang nằm kia đã vĩnh viễn ra đi:

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim*

Dù biết Bác sống vĩnh viễn như trời xanh thì cũng không che giấu được một sự thật mát mát, làm đau nhói con tim. Câu thơ nghe như một tiếng khóc nghẹn ngào. Khổ thơ cuối cùng là cảm xúc trước khi ra về:

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đoá hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*

Nghĩ đến ngày mai về miền Nam, nỗi thương xót làm trào rơi nước mắt. Không phải rung rung, rom róm, mà là trào, một cảm xúc mãnh liệt. Tình thương xót như nén giữa tâm hồn, làm nảy sinh bao ước muốn. Ước muốn làm con chim hót quanh lăng Bác, để lại chút vui tươi, nhí nhảnh bên một người đã hy sinh cả gia đình, tình riêng vì đất nước. Ước muốn làm đoá hoa tỏa hương quanh lăng, một làn hương như thực như hư “đâu đây”, thoang thoảng. Ước muốn làm cây tre trung hiếu quanh lăng. Mọi ước muốn đều quy tụ vào một điểm là mong được gần Bác mãi mãi, hẳn là muốn làm vui, làm khuấy, làm vợi nỗi lạnh lẽo của con người đã suốt đời hi sinh cho sự nghiệp giải phóng Tổ quốc, giải phóng dân tộc, một con người lúc sinh thời đã dành trọn tình thương yêu cho mọi tầng lớp nhân dân và đặc biệt cho đồng bào miền Nam ruột thịt.

Bài thơ tả lại một ngày ra thăm lăng Bác, từ tinh sương đến trưa, đến chiều. Nhưng thời gian trong tưởng niệm là thời gian vĩnh viễn của vũ trụ, của tâm hồn. Cả bài thơ bốn khổ, khổ nào cũng trào dâng một niềm thương nhớ bao la và xót thương vô hạn. Bốn khổ thơ, khổ nào cũng đầy ắp ắp ân dụ, những ân dụ đẹp và trang nhã, thể hiện sự thăng hoa của tình cảm từ cõi hằng ngày lên cõi cao cả. Tình cảm đối với Bác chỉ có thể là tình cảm cao cả, nâng cao tâm hồn con người. Viếng lăng Bác của nhà thơ Viễn Phương là một đóng góp quý báu vào kho tàng thi ca viết về Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ đại, kính yêu của dân tộc.

-/-

Trên đây là tài liệu hướng dẫn làm bài văn nghị luận bài thơ Viếng lăng Bác, các em tham khảo để hoàn thiện bài viết của mình được tốt hơn. Chúc các em học tốt.